

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GỖ NỘI THẤT TRƯỜNG GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GỖ NỘI THẤT TRƯỜNG GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110110012

3. Ngày thành lập: 07/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu 7, thôn Thụy Lôi, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935967888

Fax:

Email: *nguyenhuutruong14081983@g* Website:
mail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
9.	Khai thác gỗ	0220
10.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
11.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
12.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
15.	Dịch vụ đóng gói	8292
16.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
17.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
23.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610(Chính)
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
31.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
40.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở	4102
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Xây dựng công trình điện	4221
50.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
51.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
52.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
55.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
56.	Phá dỡ	4311

